

Số: 03/2026/CV- NVP

Hà nội , ngày 2 tháng 01 năm 2026

V/v : Cập nhật công bố giá vật liệu xây dựng trong Công bố giá VLXD hàng tháng của Sở Xây dựng Hải Phòng.

**Kính gửi: Sở xây dựng Hải Phòng.**

Thực hiện yêu cầu của Sở Xây dựng Hải Phòng tại công văn số 1901/SXD-KTVL ngày 27/04/2023 của Sở Xây Dựng Thành Phố Hải Phòng.

Công ty cổ phần nhôm Việt Pháp – Nhà máy nhôm Việt Pháp đề nghị Sở cập nhật thông tin công bố giá sản phẩm hàng hoá, vật liệu xây dựng do đơn vị hiện đang sản xuất, kinh doanh vào Bảng công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ của Sở Xây dựng, nội dung cụ thể như sau:

**1. Thông tin về đơn vị:**

- Tên đơn vị : Công ty cổ phần nhôm Việt Pháp – Nhà máy nhôm Việt Pháp.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy phép đăng ký kinh doanh mã số 0104242130 đăng ký lần đầu ngày 5 tháng 11 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25 tháng 07 năm 2022 tại sở kế hoạch đầu tư Thành Phố Hà Nội.
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2- CN7, đường CN8 Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Phụ
- Thông tin liên lạc của lãnh đạo đơn vị và cán bộ phụ trách đăng ký công bố giá (Họ, tên, số điện thoại) : Trần Xuân Thương, SĐT : 0932299975.
- Thông tin liên hệ của các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng:
  - + Công ty TNHH nhôm Việt Pháp HD có địa chỉ tại Số 1, thôn Trác Châu, phường Thành Đông, Thành phố Hải Phòng.

**2. Thông tin về sản phẩm hàng hoá, vật liệu xây dựng đề nghị công bố:**

- Bảng giá sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng của đơn vị kèm theo công văn này áp dụng từ ngày 1/01/2026 không thay đổi so với văn bản số 11/2025/CV-NVP ngày 2/12/2025 đã báo cáo Sở xây Dựng ( Kèm theo bảng giá )
- Các tài liệu giới thiệu mẫu mã, quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế mẫu của sản phẩm áp dụng để sản xuất.
- Các hồ sơ khác theo qui định của pháp luật (nếu có): *Giấy chứng nhận số 1388.HQ05.AQC có thời hạn từ ngày 15/06/2023 đến ngày 14/06/2026. Chứng nhận*



hệ thống quản lý ISO 9001 :2015 số 2507148.QMS.CN25 hiệu lực từ ngày 4/08/2025 đến hết ngày 03/08/2028.

Công ty cổ phần nhôm Việt Pháp – Nhà máy nhôm Việt Pháp cam kết về các sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định pháp luật về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh.

Công ty cổ phần nhôm Việt Pháp – Nhà máy nhôm Việt Pháp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)



**CHỖ GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thành Công*





**BIỂU GIÁ BÁN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
(Kèm theo công văn số 03/2026 CV-NVP ngày 2/1/2026)

TT	Danh mục vật liệu (Ghi rõ tên, quy cách, thông số kỹ thuật của vật liệu)	Đơn vị tính	Giá bán trên địa bàn Thành phố Hải Phòng		
			Tiêu chuẩn chất lượng	Giá chưa VAT, đến chân công trình	Chi phí vận chuyển đến công trình
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Cửa, vách kính khung nhôm Hệ Việt Pháp - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ của Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm, 8.38mm.</b>				
1	V1: Vách kính hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong.(kích thước cửa 2000x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,488,207	0
2	V2: Cửa đi 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 800 x2200 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,048,605	0
3	V3: Cửa đi 1 cánh hệ 450 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 900 x2200 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.8 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,393,446	0
4	V4: Cửa đi 2 cánh hệ 450 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 1400 x2200 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.8 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,365,796	0
5	V5: Cửa sổ mở quay (hất) 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp , kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 800 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,913,345	0
6	V6: Cửa sổ mở quay ( hất) 2 cánh hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 1200 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,957,183	0
7	V7: Cửa sổ lùa 2 cánh hệ 2600 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước cửa 1200 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm).	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,794,079	0
8	V8: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh hệ 2600 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước cửa 1800 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm).	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,832,843	0
9	V9: Hệ mặt dựng 1100 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 8,38 mm trắng trong (kích thước cửa 3500 x2500 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4÷2.0 mm).	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,220,803	0
<b>II</b>	<b>Cửa, vách kính khung nhôm Hệ Xingfa - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm, 8.38mm.</b>				
10	V10: Vách kính cố định hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước vách 2000 x1600mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,561,502	0
11	V11: Cửa đi một cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước cửa 1000 x2200 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,648,678	0
12	V12: Cửa đi 2 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong.(kích thước cửa 1600 x2200 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,630,484	0



1	2	3	4	5	6
13	V13: Cửa sổ hắt 1 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 800 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,632,615	0
14	V14: Cửa sổ hắt 2 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 1400 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,573,186	0
15	V15: Cửa sổ lùa 2 cánh 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 1400 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,172,262	0
16	V16: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 2600 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,151,795	0
17	V17: Hệ mặt dựng Xingfa 65, kính an toàn 2 lớp 8,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 3500 x2500 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.5÷2.5 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,559,467	0
18	V18: Vách kính cố định hệ 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 2000 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.5÷2.0 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,908,230	0
III	<b>Cửa, vách kính khung nhôm Hệ 55 vát cạnh - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm, 8.38mm.</b>				
19	V19: Cửa đi một cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 800 x2200 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,046,901	0
20	V20: Cửa đi 2 cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 1600 x2200 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,964,130	0
21	V21: Cửa sổ hắt 1 cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 800 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,169,608	0
22	V22: Cửa sổ hắt 2 cánh hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 1200 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,253,461	0
23	V23: Cửa sổ lùa 2 cánh 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 1400 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,841,565	0
24	V24: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. (kích thước cửa 2400 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,721,003	0
25	V25: Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước vách 2000 x1600mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,583,298	0
IV	<b>Cửa thủy lực khung nhôm - Thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty cổ phần nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ, Độ dày thanh nhôm dày từ 1.6 ÷ 2.2mm.</b>				
26	V26: Cửa nhôm thủy lực 1 cánh Việt Pháp, (bản nhôm 120mm) kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước cửa 1100 x2600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.2 mm).	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	3,706,733	0
27	V27: Cửa nhôm thủy lực 2 cánh Việt Pháp, (bản nhôm 120mm) kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước cửa 2200 x2600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.2 mm).	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	3,840,921	0
V	<b>Cửa kính khung nhôm Hệ trượt quay - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm, 8.38mm.</b>				
28	V27: Cửa trượt quay 2 cánh Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước cửa 1800 x2400 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.5 mm).	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,573,223	0
29	V28: Cửa trượt quay 4 cánh Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước cửa 3200 x2400 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.5 mm).	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	2,474,239	0

242130-  
CÔNG TY  
PHÂN  
VIỆT PHÁP  
MÁY NHÔ  
ỆT PHÁP  
/ẤY-TP.

1	2	3	4	5	6
<b>VI</b>	<b>Cửa, vách kính khung nhôm Hệ Việt Pháp - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm,</b>				
30	V30: Cửa sổ lùa 2 cánh hệ 2600 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm t (kích thước cửa 1200mm x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm).	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,154,541	0
31	V31: Cửa sổ mở quay 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm . (kích thước cửa 800mm x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 0.9 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,247,074	0
32	V32: Cửa sổ mở hất 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm . (kích thước cửa 800mm x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 0.9 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,247,074	0
33	V33: Cửa đi 1 cánh hệ 450 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm . (kích thước cửa 900mm x2200 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 0.9 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,393,700	0
34	V34: Vách kính hệ 4400 Việt Pháp, kính an toàn 6.38mm, ( kích thước cửa 2000x 1600mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 0.9mm )	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,027,569	0
<b>VII</b>	<b>Cửa, vách kính khung nhôm Hệ Xingfa - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm,</b>				
35	V35: Cửa sổ lùa 2 cánh 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm .(kích thước cửa 1400 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.2mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,520,161	0
36	V36: Cửa sổ quay 1 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm . (kích thước cửa 800 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.2 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,761,109	0
37	V37: Cửa sổ hất 1 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm . (kích thước cửa 800 x1600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.2 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,793,748	0
38	V38: Cửa đi một cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm (kích thước cửa 1000 x2200 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.2mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,895,892	0
39	V39: Vách kính cố định hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm (kích thước vách 2000 x1600mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm)	M <sup>2</sup>	QCVN16:2019/BXD	1,221,379	0

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT PHÁP - NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thành Công*